

UBND TỈNH BẮC GIANG
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 1211/STC-QLCS&TH

Bắc Giang, ngày 18 tháng 5 năm 2022

V/v một số lưu ý về thực hiện thẩm định giá, thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

Kính gửi:

- Sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

Căn cứ Luật Đấu thầu năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề (gọi tắt là Thông tư 58/2016/TT-BTC);

Căn cứ Thông tư 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020 của Bộ Y tế quy định một số nội dung trong đấu thầu trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 29/6/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang quy định một số nội dung về thẩm định giá nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Thực hiện Thông báo số 216/TB-UBND ngày 06/5/2022 của UBND tỉnh Kết luận của Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Mai Sơn tại cuộc họp xem xét đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế,

Sau khi thống nhất với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Y tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư, để đảm bảo thực hiện thống nhất trong giải quyết nội dung liên quan đến công tác thẩm định giá, thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định hiện hành, Sở Tài chính đề nghị các đơn vị lưu ý thực hiện một số nội dung về thẩm định giá thuộc thẩm quyền của Hội đồng thẩm định giá của tỉnh/Sở Tài chính; kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh như sau:

A. THẨM ĐỊNH GIÁ NHÀ NƯỚC:

I. Thẩm định giá của nhà nước đối với nội dung mua sắm không phục vụ công tác phòng, chống dịch covid -19:

Thực hiện theo trình tự quy định tại Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 29/6/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang.

II. Thẩm định giá của Nhà nước đối với nội dung mua sắm phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid -19:

1. Hồ sơ đề nghị thẩm định giá:

- Hồ sơ theo hướng dẫn của Sở Tài chính tại Công văn số 217/STC-QLG ngày 19/01/2022 V/v thẩm định giá thiết bị, vật tư phục vụ công tác phòng, chống dịch;

- Văn bản của cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị đề nghị mua sắm xem xét về sự cần thiết mua sắm, sự phù hợp của đề nghị mua sắm và danh mục chi tiết tài sản/hàng hóa, số lượng.

2. Quy trình thẩm định giá:

a) Quy trình tiếp nhận

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ yêu cầu thẩm định giá thì Sở Tài chính có văn bản yêu cầu các cơ quan, đơn vị hoàn thiện hồ sơ (nếu hồ sơ không đúng, không đầy đủ theo quy định).

b) Thời hạn trả kết quả thẩm định giá

Kể từ ngày tiếp nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định thì Tổ chuyên viên giúp việc báo cáo Hội đồng thẩm định giá theo Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 của Chủ tịch UBND thẩm định giá và có văn bản trả lời kết quả thẩm định giá, cụ thể:

(1)- Trường hợp tài sản là hàng hóa, dịch vụ phổ biến trên thị trường:

Thời hạn tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày Sở Tài chính nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.

(2)- Trường hợp tài sản là hàng hóa, dịch vụ không phổ biến trên thị trường (mang tính chất đặc thù chuyên ngành):

Sở Tài chính thuê tổ chức tư vấn thẩm định giá độc lập, để đảm bảo thời gian phối hợp, thu thập thông tin giá cả trong việc thẩm định giá tài sản thì thời gian trả kết quả thẩm định giá:

- Tối đa 15 ngày làm việc đối với đề nghị thẩm định giá tài sản có dưới 30 danh mục tài sản/hàng hóa kể từ ngày Sở Tài chính nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.

- Tối đa 20 ngày làm việc đối với đề nghị thẩm định giá tài sản từ 30 trở lên danh mục tài sản/hàng hóa kể từ ngày Sở Tài chính nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.

B. THẨM ĐỊNH KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU:

I. Nguyên tắc, căn cứ lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Nguyên tắc và căn cứ lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo Điều 9, Điều 10 Thông tư 58/2016/TT-BTC

II Nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu của từng gói thầu:

Nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo Điều 11 Thông tư 58/2016/TT-BTC.

III. Hồ sơ trình duyệt:

1. Hồ sơ đề nghị mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ không thuộc lĩnh vực y tế:

Hồ sơ gồm:

(1)- Tờ trình đề nghị phê duyệt dự toán mua sắm và kế hoạch lựa chọn nhà thầu của của cơ quan, tổ chức, đơn vị: 01 bản chính;

(2)- Văn bản thẩm định của cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị đề nghị mua sắm (nếu có) về: danh mục chi tiết tài sản/hàng hóa/dịch vụ, số lượng, giá dự toán, nguồn kinh phí: 01 bản sao;

(3)- Cơ sở lập và xác định giá gói thầu (*Khoản 2 Điều 11 Thông tư 58/2016/TT-BTC*): 01 bản chính.

(4)- Tài liệu đảm bảo nguồn kinh phí mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ (*theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư 58/2016/TT-BTC*): 01 bản sao.

(5)- Các hồ sơ khác có liên quan đến đề nghị mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ (nếu có): 01 bản sao.

2. Hồ sơ đề nghị mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực y tế:

Hồ sơ gồm:

(1)- Tờ trình đề nghị phê duyệt dự toán mua sắm và kế hoạch lựa chọn nhà thầu của của cơ quan, đơn vị: 01 bản chính;

(2)- Bảng tổng hợp danh mục trang thiết bị y tế đã kê khai giá và địa chỉ đường dẫn tương ứng trên cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế tại thời điểm trình đề nghị phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (*Điều 44 Nghị định 98/2021/NĐ-CP*): 01 bản chính.

(3)- Văn bản thẩm định của cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị đề nghị mua sắm (nếu có) về: danh mục chi tiết tài sản/hàng hóa/dịch vụ, số lượng, giá tham khảo trên cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế theo quy định của Nghị định 98/2021/NĐ-CP, nguồn kinh phí: 01 bản sao;

(4)- Cơ sở lập và xác định giá gói thầu (*Khoản 2 Điều 11 Thông tư 58/2016/TT-BTC*): 01 bản chính.

(5)- Tài liệu đảm bảo nguồn kinh phí mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ (*theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư 58/2016/TT-BTC*): 01 bản sao.

(6)- Biên bản họp của Hội đồng khoa học của cơ sở y tế thống nhất các nội dung về kế hoạch, nhu cầu sử dụng, danh mục, số lượng, yêu cầu kỹ thuật và dự toán trang thiết bị y tế đề xuất đầu tư: 01 bản sao.

(7)- Quyết định phê duyệt dự toán và nguồn vốn mua sắm của tài sản, hàng hóa, dịch vụ của đơn vị: 01 bản sao.

(8)- Các hồ sơ khác có liên quan đến đề nghị mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ (nếu có): 01 bản sao.

Lưu ý: Hồ sơ đề nghị thực hiện đóng dấu treo, giáp lai đầy đủ vào các văn bản và bảng biểu kèm theo theo quy định.

IV. Thời gian giải quyết:

a) Quy trình tiếp nhận:

Trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ yêu cầu thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Sở Tài chính có văn bản yêu cầu các cơ quan, đơn vị hoàn thiện hồ sơ (nếu hồ sơ không đúng, không đầy đủ theo quy định).

b) Thời gian trả kết quả:

- Tờ trình đề nghị có dưới 30 danh mục tài sản/hàng hóa thì thời gian thẩm định tối đa là 7 ngày làm việc kể từ ngày Sở Tài chính nhận được đầy đủ hồ sơ kèm theo Tờ trình của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Tờ trình đề nghị có từ 30 đến 100 danh mục tài sản/hàng hóa thì thời gian thẩm định tối đa là 14 ngày làm việc kể từ ngày Sở Tài chính nhận được đầy đủ hồ sơ kèm theo Tờ trình của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Tờ trình đề nghị có từ 100 danh mục tài sản/hàng hóa trở lên thì thời gian thẩm định tối đa là 20 ngày làm việc kể từ ngày Sở Tài chính nhận được đầy đủ hồ sơ kèm theo Tờ trình của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị quan tâm, phối hợp, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- GD, các PGD sở;
- Lưu VT, QLG, QLCS&TH.Xuyên.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thùy Linh